

PHỤ LỤC
TỔNG MỤC LỤC CÁC BÀI ĐĂNG TRÊN
TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LẬP PHÁP NĂM 2022

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|------------------------------|---|---|--------------|
| NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT | | | |
| 1. | Bàn về án lệ và việc áp dụng án lệ ở Việt Nam | PGS. TS. Nguyễn Minh Tuấn | Số 1 |
| 2. | Các nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật | ThS. Vũ Thị Ngọc Dung, ThS. Nguyễn Đức Vũ | Số 1 |
| 3. | Cảnh báo Miranda: bảo đảm pháp lý cho người bị buộc tội thực hiện quyền im lặng trong giai đoạn điều tra | ThS. Võ Minh Kỳ | Số 1 |
| 4. | Tiếp tục đổi mới hoạt động lập pháp của Quốc hội nhằm hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, tạo lập khung khổ pháp lý vững chắc để đất nước phát triển và hội nhập | GS. TS. Vương Đình Huệ | Số 2+3 |
| 5. | Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam - những giá trị, đặc trưng phổ biến và tính đặc thù | GS. TSKH. Đào Trí Úc | Số 2+3 |
| 6. | Đổi mới việc lập Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm của Quốc hội | PGS. TS. Đinh Dũng Sỹ | Số 2+3 |
| 7. | Quyền tiếp cận vắc xin phòng ngừa Covid-19 trong bối cảnh hiện nay | TS. Nguyễn Văn Quân, Vũ Thành Cự | Số 2+3 |
| 8. | Nâng cao năng lực quản lý ô nhiễm rác thải nhựa ở Việt Nam | PGS. TS. Nguyễn Hồng Thao | Số 2+3 |
| 9. | Nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền con người trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam | PGS. TS. Vũ Công Giao | Số 4 |
| 10. | Báo cáo của Ban Hội thẩm và Cơ quan phúc thẩm WTO trong giải quyết tranh chấp theo Hiệp định thương mại khu vực | ThS. Tào Thị Huệ | Số 4 |
| 11. | Văn hóa xin lỗi trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ở nước ta hiện nay | ThS. Nguyễn Đặng Phương Truyền | Số 4 |
| 12. | Lập pháp bảo đảm bình đẳng tại Việt Nam | TS. Lê Khánh Tùng | Số 5 |
| 13. | Công ước về Luật biển năm 1982 và nghề cá ở Đông Nam Á | PGS. TS. Nguyễn Hồng Thao | Số 5 |
| 14. | Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật | ThS. Vũ Thị Ngọc Dung | Số 5 |
| 15. | Liên chính, minh bạch và sự độc lập của tòa án | PGS. TS. Nguyễn Quốc Sứ | Số 6 |
| 16. | Các kiến tạo trong hoạt động xây dựng pháp luật của ngành toà án Việt Nam | TS. Lương Khải Ân, TS. Nguyễn Đức Vinh | Số 6 |
| 17. | Vai trò của pháp luật về vận động hành lang trong phòng, chống tham nhũng | PGS. TS. Đặng Minh Tuấn | Số 7 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|-----|--|--|--------------|
| 18. | Quyền tiếp cận thông tin trong hoạt động lập pháp | ThS. Lê Thị Hồng Hạnh | Số 7 |
| 19. | Cơ quan tài phán quốc tế và thực thi phán quyết của cơ quan tài phán quốc tế | PGS. TS. Nguyễn Thị Thuận | Số 7 |
| 20. | Thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam | GS. TS. Nguyễn Minh Đuan | Số 8 |
| 21. | Xã hội học vi phạm pháp luật | TS. Phạm Thị Duyên Thảo | Số 8 |
| 22. | Một số vấn đề lý luận về pháp luật tình trạng khẩn cấp | TS. Trương Hồng Quang, TS. Trần Việt Long, ThS. Nguyễn Tài Phương | Số 8 |
| 23. | Xây dựng giá trị cốt lõi của nền công vụ Việt Nam | PGS. TS. Nguyễn Bá Chiến, ThS. Đoàn Văn Tinh | Số 9 |
| 24. | Vận động hành lang và phòng, chống tham nhũng | TS. Phạm Thị Duyên Thảo | Số 9 |
| 25. | Bảo đảm quyền không bị bắt, giam giữ tùy tiện trong tổ tụng hình sự | TS. Nguyễn Văn Nam | Số 9 |
| 26. | Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính quyền địa phương và ý nghĩa đối với xây dựng, hoàn thiện chính quyền địa phương hiện nay | TS. Nguyễn Thị Tuyết Mai | Số 10 |
| 27. | Quan hệ pháp luật trong kỷ nguyên số | ThS. Đoàn Văn Nhật | Số 10 |
| 28. | Hình phạt tử hình trong pháp luật Việt Nam và mối quan hệ với việc thực hiện khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền về bãi bỏ hình phạt tử hình | TS. Nguyễn Toàn Thắng, TS. Nguyễn Thị Hồng Yến, ThS. Lã Minh Trang | Số 11 |
| 29. | Hành vi cản trở hoạt động tố tụng tại tòa án nhân dân | TS. Lê Thị Hồng Nhung | Số 12 |
| 30. | Tình trạng khẩn cấp và vấn đề bảo đảm dân chủ trong tình trạng khẩn cấp | ThS. Nguyễn Mai Anh | Số 12 |
| 31. | Nguyên tắc đối xử công bằng và thỏa đáng trong pháp luật đầu tư quốc tế | ThS. Ngô Trọng Quân | Số 12 |
| 32. | Địa vị công dân trong phòng, chống tham nhũng | ThS. Đặng Thị Mỹ Hạnh | Số 13 |
| 33. | Xác định quyền của cha được nuôi con dưới 36 tháng tuổi khi mẹ không trực tiếp nuôi dưỡng | TS. Đặng Thanh Hoa, Trần Thị Thu Hằng | Số 13 |
| 34. | Nạn nhân của tội phạm là người chưa thành niên trong các văn bản pháp lý quốc tế và những gợi mở cho pháp luật Việt Nam | TS. Lương Thị Mỹ Quỳnh | Số 13 |
| 35. | Tiếp tục đề cao chủ quyền Nhân dân trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam | GS. TS. Nguyễn Minh Đuan | Số 14 |

THÔNG TIN LẬP PHÁP

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|-----|--|---|--------------|
| 36. | Hoàn thiện pháp luật để thực hiện các cam kết về môi trường theo các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới | TS. Bùi Hải Thiêm, TS. Trần Thị Quang Hồng | Số 14 |
| 37. | Vật quyền dữ liệu số | ThS. Huỳnh Thiên Tứ | Số 14 |
| 38. | Cơ chế bảo đảm sự tham gia của Nhân dân trong hoạt động của cơ quan nhà nước trước yêu cầu hoàn thiện Nhà nước pháp quyền | TS. Nguyễn Văn Cường, TS. Trương Hồng Quang | Số 15 |
| 39. | Nguyên tắc công bằng trong phân định biển và thực tiễn áp dụng | ThS. Nguyễn Thị Hồng Vân | Số 15 |
| 40. | Sự cần thiết chuyển đổi mô hình quản lý nhà nước ở Việt Nam hiện nay sang mô hình quản trị Quốc gia tốt | TS. Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Thị Thanh Thảo | Số 16 |
| 41. | Tác động của Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực đối với thương mại điện tử Việt Nam | Nguyễn Minh Trang | Số 16 |
| 42. | Miễn trách nhiệm đối với vi phạm hợp đồng do phải thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền | ThS. Nguyễn Văn Hùng | Số 17 |
| 43. | Thực hiện nguyên tắc pháp quyền ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp | PGS. TS. Nguyễn Minh Tuấn | Số 18 |
| 44. | Kiểm soát hoạt động thu thuế đối với khu vực kinh tế chưa được quan sát tại Việt Nam | PGS. TS. Dương Anh Sơn, TS. Bùi Thị Hằng Nga | Số 18 |
| 45. | Các biện pháp hoà bình giải quyết tranh chấp lãnh thổ theo pháp luật quốc tế hiện nay | Hoàng Việt | Số 19 |
| 46. | Khả năng kiểm soát tài sản ảo dưới góc độ quyền sở hữu và quyền tự do hợp đồng | TS. Lê Thị Minh | Số 19 |
| 47. | Pháp luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trước thách thức của trí tuệ nhân tạo và công nghệ số mới nổi | TS. Đỗ Giang Nam, ThS. Đào Trọng Khôi | Số 20 |
| 48. | Bảo vệ quyền con người của một số nhóm người dễ bị tổn thương - chuẩn mực quốc tế và nội luật hóa trong Bộ luật Hình sự Việt Nam | ThS. Lê Thị Diễm Hằng | Số 20 |
| 49. | Một số vấn đề về trách nhiệm của đại biểu Quốc hội trước cử tri | TS. Phan Thanh Hà | Số 21 |
| 50. | Phân định thẩm quyền giữa chính quyền trung ương với chính quyền địa phương và một số vấn đề đặt ra khi xây dựng mô hình chính quyền đô thị tại Hà Nội | TS. Đoàn Trung Kiên, TS. Lê Thị Thiệu Hoa | Số 21 |
| 51. | Áp dụng quy tắc giải thích điều ước quốc tế trong xác định đường cơ sở của quần đảo Hoàng sa và Trường sa | TS. Lê Thị Anh Đào | Số 22 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|--------------------------|---|--|---------------------|
| 52. | Điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động cho vay ngang hàng ở Việt Nam: thực trạng và kiến nghị | TS. Nguyễn Văn Cường | Số 22 |
| 53. | Những lợi ích từ thẻ vàng của Ủy ban châu Âu áp đặt đối với ngành thủy sản Việt Nam | PGS. TS. Ngô Hữu Phước | Số 23 |
| 54. | Ứng dụng Học thuyết về tính bất hợp lý để kiểm soát thỏa thuận không cạnh tranh trong quan hệ lao động tại Việt Nam | PGS. TS. Đoàn Thị Phương Diệp, ThS. Lê Đình Quang Phúc | Số 23 |
| 55. | Tranh chấp về đối xử đặc biệt và khác biệt dành cho các nước đang phát triển theo các Hiệp định về tiêu chuẩn sản phẩm tại WTO | ThS. Tào Thị Huệ | Số 23 |
| 56. | Thu hồi tài sản tham nhũng - thuận lợi và khó khăn khi Việt Nam thực thi công ước về chống tham nhũng | ThS. Trần Thị Diệu Hương ThS. Trần Ngọc Thúy | Số 24 |
| 57. | Thương mại công bằng: góc nhìn từ thương mại điện tử | TS. Phạm Hoàng Linh - Đái Thị Thanh Giang | Số 24 |
| BÀN VỀ DỰ ÁN LUẬT | | | |
| 58. | Thúc đẩy quản trị minh bạch trong lĩnh vực dầu khí | TS. Bùi Hải Thiêm, PGS. TS. Nguyễn Đức Thành | Số 2+3 |
| 59. | Pháp luật về giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư: một số bất cập và hướng hoàn thiện | TS. Phạm Hoàng Linh | Số 2+3 |
| 60. | Hoàn thiện Luật Sở hữu trí tuệ nhằm thúc đẩy thị trường chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu | TS. Phan Quốc Nguyên, Đinh Thảo Chi, Lê Thị Thanh, Kiều Diệu Ngân | Số 2+3 |
| 61. | Tiêu chuẩn bảo hộ sáng chế trong CPTPP, EVFTA và yêu cầu đối với Việt Nam | TS. Phan Quốc Nguyên | Số 4 |
| 62. | Các quy định của Luật Đất đai năm 2013 về quản lý và sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao: Thực trạng và kiến nghị | TS. Vũ Quang | Số 4 |
| 63. | Sự cần thiết định danh lại chế định Thanh tra nhân dân | TS. Cao Vũ Minh | Số 5 |
| 64. | Một số nội dung cần lưu ý khi sửa đổi Luật Thanh tra nhằm bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam | ThS. Nguyễn Nhật Khanh | Số 5 |
| 65. | Chuyển quyền yêu cầu bồi thường trong pháp luật bảo hiểm | Đỗ Văn Đại, Nguyễn Thị Khánh Ngân | Số 6 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|-----|---|--|--------------|
| 66. | Xu hướng phát triển điện ảnh trong thời đại cách mạng 4.0 và một số góp ý đối với Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) | ThS. Nguyễn Thị Hương | Số 6 |
| 67. | Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc tách Luật Giao thông đường bộ năm 2008 thành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Luật Đường bộ | PGS. TS. Ngô Huy Cương | Số 7 |
| 68. | Điều kiện chuyển đổi dự án từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội | Trần Văn Phú, Trương Thị Kim Tươi | Số 7 |
| 69. | Hoàn thiện các quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ về bảo hộ chỉ dẫn địa lý đáp ứng yêu cầu của Hiệp định thương mại tự do Việt Nam-Liên minh Châu Âu (EVFTA) | TS. Bùi Thị Hằng Nga, ThS. Nguyễn Minh Bách Tùng | Số 8 |
| 70. | Quyền tiếp cận thông tin của người mua trong hợp đồng mua bán Condotel ở Việt Nam hiện nay | Lê Thị Bích Chi | Số 8 |
| 71. | Hoàn thiện pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình | TS. Phan Thị Lan Phương | Số 9 |
| 72. | Hoàn thiện quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất | ThS. Bùi Hồng Nhung | Số 9 |
| 73. | Quyền sử dụng tự do quyền tác giả trong môi trường giáo dục số | ThS. Đặng Nguyễn Phương Uyên, ThS. Lê Hoàng Việt Tuấn | Số 9 |
| 74. | Đổi mới mô hình tổ chức lao động cho phạm nhân tại các trại giam ở Việt Nam hiện nay | TS. Nguyễn Công Long | Số 10 |
| 75. | Giải thích hợp đồng bảo hiểm và các lưu ý khi áp dụng nguyên tắc contra proferentem | ThS. Bạch Thị Nhã Nam | Số 10 |
| 76. | Pháp luật về xác định giá khởi điểm và điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất, cho thuê đất | TS. Bùi Hữu Toàn | Số 11 |
| 77. | Góp ý Dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) | TS. Nguyễn Kiên Bích Tuyền | Số 11 |
| 78. | Xử lý hành vi vi phạm về sao chép, trích dẫn tác phẩm trong nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học | ThS. Nguyễn Thị Thu Sương | Số 11 |
| 79. | Hoàn thiện Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | TS. Phan Thị Lan Phương | Số 12 |
| 80. | Hoàn thiện pháp luật về giám sát hoạt động thanh tra | PGS. TS. Bùi Thị Đào, ThS. Nguyễn Thị Thảo | Số 13 |
| 81. | Hoàn thiện chính sách pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình | TS. Đỗ Đức Hồng Hà, ThS. Nguyễn Thị Thu Trang | Số 14 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|-----------|---|---|---------------------|
| 82. | Hoàn thiện quy định của pháp luật về hợp đồng góp vốn và thuê quyền sử dụng đất | TS. LS. Nguyễn Thùy Trang | Số 14 |
| 83. | Hoàn thiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở | GS. TS. Nguyễn Đăng Dung | Số 15 |
| 84. | Khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai thông qua chuyển nhượng dự án đầu tư gắn với chuyển nhượng quyền sử dụng đất | Huỳnh Thị Kim Thoa | Số 16 |
| 85. | Bàn về Dự thảo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tổ tụng | TS. Cao Vũ Minh | Số 17 |
| 86. | Bảo vệ đối tượng thanh tra trong hoạt động thanh tra | TS. Nguyễn Ngọc Bích | Số 17 |
| 87. | Hoàn thiện quy định của pháp luật về chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh | ThS. Trần Linh Huân | Số 17 |
| 88. | Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai và thể chế hỗ trợ thị trường bất động sản | TS. Ninh Thị Hiền | Số 18 |
| 89. | Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình đối với trẻ em | Phan Minh Lưu An | Số 18 |
| 90. | Học thuyết tương xứng trong hạn chế quyền sở hữu - Vận dụng vào việc giải quyết vấn đề đền bù khi thu hồi đất | PGS. TS. Nguyễn Ngọc Điện | Số 19 |
| 91. | Vấn đề an toàn thông tin và an ninh mạng trong giao dịch điện tử | TS. Nguyễn Mai Bộ | Số 19 |
| 92. | Mở rộng phạm vi hoạt động của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân ở Việt Nam | TS. Vũ Thế Hoài, ThS. Hồ Trần Hưng, ThS. Quách Thị Ngọc Thiện | Số 19 |
| 93. | Hướng tới chính sách mới trong sửa đổi Luật Thanh tra | TS. Nguyễn Quốc Văn | Số 20 |
| 94. | Hậu quả pháp lý của việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất bị vô hiệu - bắt cập và hướng hoàn thiện | Vũ Văn Đoàn | Số 20 |
| 95. | Chế độ sử dụng đất xây dựng condotel ở Việt Nam hiện nay | Lê Thị Bích Chi | Số 20 |
| 96. | Kinh tế hợp tác xã trong bối cảnh Việt Nam hiện nay và kiến nghị sửa đổi Luật Hợp tác xã | PGS. TS. Nguyễn Ngọc Điện | Số 21 |
| 97. | Góp ý hoàn thiện Dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi) | TS. Đỗ Đức Hồng Hà, ThS. Phùng Văn Huyền | Số 22 |
| 98. | Thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai của tòa án: một số bất cập và kiến nghị | ThS. Lê Thị Bích Chi, TS. Nguyễn Thị Loan | Số 23 |
| 99. | Hoàn thiện pháp luật về lưu trữ tài liệu của cá nhân, tổ chức ở Việt Nam hiện nay | ThS. Lã Thị Duyên; TS. Trần Việt Hà | Số 24 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|----------------------------|---|--|--------------|
| CHÍNH SÁCH | | | |
| 100. | Chính sách về đầu tư kinh doanh trong Luật Đầu tư năm 2020 | ThS. Lê Văn Tranh | Số 1 |
| 101. | Đồ uống có đường - tác nhân gây thừa cân, béo phì ở trẻ em và một số khuyến nghị về chính sách | ThS. Hoàng Ly Na, BS. ThS. Nguyễn Đình Quang | Số 2+3 |
| 102. | Tác động của CPTPP và RCEP đến thương mại Việt Nam - Nhật Bản trong xuất khẩu nông sản | ThS. Đỗ Thu Hương | Số 4 |
| 103. | Miễn trừ quyền sở hữu trí tuệ vắc xin Covid-19 tiếp cận theo quyền được chăm sóc sức khỏe của cộng đồng | ThS. Nguyễn Văn Phúc | Số 8 |
| 104. | Pháp luật cạnh tranh trong phòng, chống tham nhũng trong đấu thầu mua sắm công ở Việt Nam | ThS. Đồng Thị Huyền Nga | Số 12 |
| 105. | Pháp luật về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần - thực trạng và kiến nghị | TS. Bùi Thị Quỳnh Thơ | Số 15 |
| 106. | Phát triển kết cấu hạ tầng nhà ở đồng bộ cho người lao động trong các khu công nghiệp ở Việt Nam | TS. Hoàng Xuân Nghĩa, TS. Nguyễn Quốc Tuấn, TS. Nguyễn Văn Hường | Số 18 |
| 107. | Sớm trả lại giá trị thực cho lao động “chất xám” | TS. Bùi Ngọc Thanh | Số 22 |
| 108. | Pháp luật về thu hút nhân tài trong cơ quan hành chính nhà nước qua thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Võ Anh | Số 24 |
| THỰC TIỄN PHÁP LUẬT | | | |
| 109. | Hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm về kiểm tra, khám sức khỏe, nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự | TS. Cao Vũ Minh, ThS. Nguyễn Thị Hải Yến | Số 1 |
| 110. | Hình thức hợp đồng mua bán hàng hóa trong kinh doanh, thương mại thông qua mạng xã hội | TS. Trương Vĩnh Xuân | Số 1 |
| 111. | Quyền tài sản và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng bằng quyền tài sản | ThS. Huỳnh Anh | Số 1 |
| 112. | Các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 về cổ đông, hội đồng quản trị, giám đốc, tổng giám đốc công ty cổ phần - một số bất cập và kiến nghị hoàn thiện | PGS. TS. Trần Thăng Long, Phan Huy Lâm | Số 2+3 |
| 113. | Điều chỉnh của pháp luật cạnh tranh đối với hành vi ngăn cản, kìm hãm đối thủ cạnh tranh gia nhập thị trường trong hoạt động đại lý thương mại | TS. Bùi Thị Hằng Nga, Nguyễn Lê Thanh Duyên | Số 2+3 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|------|--|--|--------------|
| 114. | Hoàn thiện pháp luật về quản lý tài liệu lưu trữ điện tử trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 | TS. Phan Hải Hồ, ThS. Nguyễn Duy Vĩnh | Số 2+3 |
| 115. | Quyền được xét xử công bằng của bị cáo tại phiên tòa xét xử vụ án hình sự ở Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị | TS. Võ Quốc Tuấn | Số 4 |
| 116. | Trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường theo luật hình sự Việt Nam | TS. Hà Lệ Thủy, ThS. Trần Công Thiết | Số 5 |
| 117. | Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân | ThS. Bạch Thị Nhã Nam | Số 5 |
| 118. | Hoàn thiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm về kinh doanh thức ăn đường phố | Trần Tường Thụy | Số 6 |
| 119. | Kiểm soát giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty | TS. Nguyễn Thanh Lý | Số 7 |
| 120. | Miễn trách nhiệm đối với vi phạm hợp đồng do phải thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền | ThS. Nguyễn Văn Hùng | Số 7 |
| 121. | Hoàn thiện quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính về những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính | TS. Hoàng Quốc Hồng | Số 8 |
| 122. | Những vấn đề pháp lý trong soạn thảo điều khoản sự kiện bất khả kháng và điều khoản hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong bối cảnh đại dịch COVID-19 | PGS. TS. Trần Việt Dũng, Khưu Hồng Linh | Số 9 |
| 123. | Hoàn thiện các quy định của pháp luật về xác định vốn điều lệ của công ty cổ phần tại thời điểm thành lập | TS. Trần Huỳnh Thanh Nghị | Số 9 |
| 124. | Giải pháp bảo vệ quyền của cổ đông trong công ty cổ phần | ThS. Lê Thanh Sơn, TS. Đồng Thái Quang | Số 10 |
| 125. | Hoạt động làm chứng của luật sư trong các giao dịch mua, bán, chuyển nhượng nhà, đất | Nguyễn Đức Nam | Số 10 |
| 126. | Bàn về các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong luật xử lý vi phạm hành chính | ThS. Phí Mạnh Long | Số 11 |
| 127. | Hoàn thiện quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng | Đoàn Văn Thượng | Số 11 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|------|---|---|--------------|
| 128. | Biện pháp khắc phục hậu quả đối với người chưa thành niên vi phạm hành chính- thực trạng và hướng hoàn thiện | TS. Cao Vũ Minh | Số 12 |
| 129. | Hoàn thiện quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính về biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính | Văn Khoa | Số 12 |
| 130. | Những ảnh hưởng của quảng cáo hành vi trực tuyến đến người tiêu dùng và một số kiến nghị | Trần Ngọc Tuấn | Số 12 |
| 131. | Quy định về hủy bỏ nghị quyết của đại hội đồng cổ đông trong Luật Doanh nghiệp năm 2020 và hướng hoàn thiện | ThS. Nguyễn Thị Ngọc Uyên | Số 13 |
| 132. | Hoàn thiện quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm về phòng, chống dịch | Lê Tiến Thành | Số 13 |
| 133. | Bảo vệ người thứ ba ngay tình khi giao dịch vô hiệu - bắt cập và kiến nghị hoàn thiện | LS. Vũ Văn Đoàn | Số 13 |
| 134. | Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình | TS. Phạm Thị Thanh Huệ | Số 14 |
| 135. | Các quy định mới của pháp luật về hình thức phạt tiền trong xử lý vi phạm hành chính | Nguyễn Hoàng Việt | Số 14 |
| 136. | Giải quyết tranh chấp dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư bằng trọng tài Việt Nam | TS. Nguyễn Thị Hồng Phước, ThS. Cao Thị Thùy Như | Số 15 |
| 137. | Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi thao túng thị trường chứng khoán | ThS. Tạ Thị Thùy Trang | Số 15 |
| 138. | Hoàn thiện quy định của pháp luật về dịch vụ Mobile Money | ThS. Nguyễn Trung Dương | Số 15 |
| 139. | Xác định chủ thể của hợp đồng tín dụng trong quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án | PGS. TS. Phan Trung Hiền, ThS. Lê Văn Cư | Số 16 |
| 140. | Bắt cập trong quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa | ThS. Bùi Khắc Tuấn | Số 16 |
| 141. | Biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính | ThS. Đặng Thị Thu Trang | Số 16 |
| 142. | Thừa kế thế vị có yếu tố con nuôi, con riêng | ThS. Nguyễn Thành Minh Chánh, Trần Quốc Khiết | Số 17 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|------|---|--|--------------|
| 143. | Giao dịch liên quan đến tài sản chung của vợ chồng là động sản không phải đăng ký - thực trạng và kiến nghị | Mạch Văn Vương | Số 17 |
| 144. | Một số hạn chế, bất cập trong Bộ luật Tố tụng hình sự và kiến nghị hoàn thiện | TS. Ngô Văn Vịnh | Số 18 |
| 145. | Hoàn thiện pháp luật về phòng, chống bệnh không lây nhiễm | ThS. Nguyễn Thúy Hà | Số 18 |
| 146. | Hoàn thiện quy định của pháp luật về thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ, công chức | TS. Cao Vũ Minh, Vũ Văn Huân | Số 19 |
| 147. | Hoàn thiện quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng lao động thông qua phương tiện điện tử | Nguyễn Thị Tố Như | Số 19 |
| 148. | Xử phạt vi phạm hành chính qua phát hiện bằng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong lĩnh vực giao thông đường bộ | PGS. TS. Bùi Tiến Đạt, Vũ Minh Quân, Nguyễn Thùy Giang | Số 20 |
| 149. | Hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý địa giới hành chính | ThS. Phan Thái Bình, ThS. Lê Nho Tuấn | Số 21 |
| 150. | Hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn bán hàng cấm | Đặng Văn Thái | Số 21 |
| 151. | Hoàn thiện quy định về Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong Luật Tổ chức chính phủ năm 2015 | Nguyễn Phước Thọ | Số 22 |
| 152. | Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới | TS. Thái Thị Tuyết Dung | Số 22 |
| 153. | Bảo đảm quyền con người trong áp dụng biện pháp bắt, giữ người trong tố tụng hình sự | TS. Trịnh Duy Thuyên | Số 23 |
| 154. | Hoàn thiện quy định tính vốn cho rủi ro ngoại hối theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN | ThS. Lê Hữu Nghĩa, ThS. Tống Thị Ngọc Anh, ThS. Vũ Văn Đạt | Số 23 |
| 155. | Hoàn thiện pháp luật về sử dụng, quản lý thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm | TS. Trần Văn Phú, ThS. Trần Thụy Quốc Vang | Số 23 |
| 156. | Xác định tài sản chung của vợ chồng đối với doanh nghiệp tư nhân - một số vướng mắc và kiến nghị | TS. Nguyễn Vinh Hưng | Số 24 |
| 157. | Tuyển dụng viên chức - những hạn chế, bất cập và giải pháp hoàn thiện | ThS. Nguyễn Thanh Quyên | Số 24 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|----------------------------|---|--|--------------|
| KINH NGHIỆM QUỐC TẾ | | | |
| 158. | Các quy định của pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về hình phạt cấm cư trú và quản chế | TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Số 1 |
| 159. | Quản trị đất đai ở một số nước và giá trị tham khảo cho Việt Nam | TS. Bùi Tiến Đạt, Trần Thị Trinh | Số 2+3 |
| 160. | Mô hình cho vay ngang hàng trên thế giới và những gợi mở cho Việt Nam | ThS. Nguyễn Lê Hoài, ThS. Ngô Đình Thiện | Số 2+3 |
| 161. | Pháp luật Hoa Kỳ về bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình trong giao dịch dân sự - những gợi mở cho Việt Nam | Trần Thị Thu Hằng | Số 2+3 |
| 162. | Pháp luật về giao dịch nội gián của Trung Quốc và những gợi mở cho Việt Nam | TS. Bùi Hữu Toàn | Số 4 |
| 163. | Quyền tự do sử dụng tác phẩm qua hành vi sao chép theo pháp luật của Cộng hòa Pháp và Việt Nam | PGS. TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung, ThS. Ngô Minh Tín | Số 5 |
| 164. | Quy trình chuẩn trong tổ tụng hành chính ở một số quốc gia trên thế giới và ở Việt Nam | PGS. TS. Nguyễn Hoàng Anh | Số 6 |
| 165. | Thực tiễn áp dụng một số quy định của Công ước La Haye năm 1996 tại Cộng hòa Pháp và một số lưu ý cho Việt Nam | ThS. Nguyễn Thị Thúy | Số 6 |
| 166. | Pháp luật Liên minh châu Âu về xác định luật áp dụng dựa trên nguyên tắc “mối liên hệ gần bó nhất” và gợi mở cho Việt Nam | PGS. TS. Ngô Quốc Chiến | Số 7 |
| 167. | Xung đột quyền do chồng lần bảo hộ bản quyền và nhãn hiệu ở Trung Quốc - khuyến nghị cho Việt Nam | Lê Thị Anh Xuân | Số 7 |
| 168. | Phương pháp định tính và định lượng trong việc xác định tỷ lệ phần trăm tác phẩm được phép sao chép theo pháp luật của CHLB Đức và Việt Nam | TS. Nguyễn Thái Cường | Số 8 |
| 169. | Kinh tế số và những thách thức đối với pháp luật cạnh tranh - kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam | ThS. Nguyễn Thu Trang | Số 9 |
| 170. | Kinh nghiệm của Malaysia về đất ngầm và kiến nghị đối với Việt Nam | Trần Vang Phủ | Số 10 |
| 171. | Kinh nghiệm xây dựng, hoàn thiện pháp luật về kinh tế tuần hoàn ở một số nước trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam | TS. Lê Hải Đường, TS. Đỗ Tiến Dũng | Số 11 |
| 172. | Pháp luật về tử thiện của Hoa Kỳ và gợi mở cho Việt Nam | ThS. Đỗ Ngọc Tú, TS. Trần Thị Hải Yến | Số 12 |

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|-----------|---|--|---------------------|
| 173. | Điều kiện mang thai hộ vì mục đích nhân đạo theo pháp luật Việt Nam và liên hệ pháp luật Ấn Độ - Thái Lan | Nguyễn Phạm Thanh Hoa | Số 13 |
| 174. | Cấu trúc Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Việt Nam - so sánh với Luật Người tiêu dùng Úc | TS. Lữ Lâm Uyên | Số 14 |
| 175. | Đánh giá tác động điều chỉnh của pháp luật ở Anh và những kinh nghiệm đối với Việt Nam | ThS. Đậu Công Hiệp | Số 15 |
| 176. | Pháp luật Cộng hòa Pháp về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ liên quan đến động sản: quyền cầm giữ, bảo lưu quyền sở hữu và giá trị tham khảo cho Việt Nam | PGS. TS. Nguyễn Ngọc Điện | Số 16 |
| 177. | Cơ quan chuyên trách quốc gia về hợp tác công - tư tại một số quốc gia châu Á và kiến nghị đối với Việt Nam | ThS. Lê Xuân Tùng, Nguyễn Đức Tài | Số 16 |
| 178. | Quyền được lãng quên ở một số quốc gia và kiến nghị chính sách cho Việt Nam | TS. Nguyễn Thị Hồng Yến, Đào Thị Khánh Linh, Trần Như Ý, Lê Thị Bích Ngọc | Số 17 |
| 179. | Pháp luật của Peru về bảo hộ tri thức truyền thống - kinh nghiệm cho Việt Nam | ThS. Nguyễn Minh Châu | Số 17 |
| 180. | Tội rửa tiền trong pháp luật hình sự Anh | TS. Bùi Hữu Toàn | Số 18 |
| 181. | Phòng, chống tác động tiêu cực của nhóm lợi ích trong xây dựng chính sách, pháp luật ở một số nước và giá trị tham khảo cho Việt Nam | PGS. TS. Vũ Công Giao, Lê Minh Nhâm, Vũ Minh Châu | Số 19 |
| 182. | Kiểm soát chất lượng nhà ở xã hội ở một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam | Phạm Yến Nhi | Số 20 |
| 183. | Vấn đề pháp lý về mô hình thông tin công trình trong hợp đồng xây dựng - thực tiễn tại Anh, Hoa Kỳ và kiến nghị đối với Việt Nam | ThS. Nguyễn Mai Linh, Ngô Quỳnh Liên, Trần Như Ý | Số 21 |
| 184. | Quyền miễn trừ của nghị sĩ Hoa Kỳ và một số gợi mở cho Việt Nam | ThS. Nguyễn Mai Anh | Số 21 |
| 185. | Kinh nghiệm phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở Israel và khuyến nghị cho Việt Nam | PGS. TS. Nguyễn Tuấn Anh, ThS. Nguyễn Thị Bảo Nga | Số 22 |
| 186. | Quyền tự do ngôn luận theo pháp luật Canada và một số đề xuất cho Việt Nam | Phạm Thị Bắc Hà | Số 23 |
| 187. | Kinh nghiệm pháp luật Nhật Bản về tài sản ảo và một số khuyến nghị cho Việt Nam | ThS. Nguyễn Huy Hoàng Nam | Số 24 |

THÔNG TIN LẬP PHÁP

| TT | Tên bài | Tên tác giả | Số phát hành |
|-------------------------------|---|--|--------------|
| CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG | | | |
| 188. | Sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2019-2021, những vấn đề đặt ra | TS. Trương Quốc Việt, ThS. Trần Thị Ngọc Khuyên | Số 2+3 |
| 189. | Một số vấn đề về công tác hòa giải ở cơ sở và giải pháp góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội | ThS. Vũ Thị Phương Thảo, ThS. Nguyễn Ngọc Kim Cương | Số 4 |
| 190. | Sự tham gia của người dân Thành phố Hồ Chí Minh vào quy trình ngân sách nhà nước trong bối cảnh áp dụng mô hình chính quyền đô thị | ThS. Lương Thị Thu Hương | Số 6 |
| 191. | Pháp luật và thực tiễn công tác hòa giải ở cơ sở và trách nhiệm của ủy ban nhân dân cấp xã đối với hòa giải ở cơ sở tại tỉnh Tiền Giang | ThS. Nguyễn Dương Thanh Thủy | Số 9 |
| 192. | Tổ chức chính quyền địa phương ở các đô thị Việt Nam: cần thay cơ chế đặc thù bằng luật | TS. Nguyễn Thị Minh Hà, TS. Nguyễn Quang Đức | Số 10 |
| 193. | Quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Chí Hiếu | Số 11 |
| 194. | Bản về nội dung đăng ký khai sinh thuộc thẩm quyền của ủy ban nhân dân cấp xã | Võ Thị Hồng Duyên | Số 21 |
| 195. | Cơ chế đặc thù cho thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương từ thực tiễn thành phố Thủ Đức | TS. Thái Thị Tuyết Dung | Số 23 |
| THÔNG TIN LẬP PHÁP | | | |
| 196. | Thẻ lệ gửi bài đăng Tạp chí Nghiên cứu lập pháp | NCLP | Số 21 |
| 197. | Phụ lục Tổng mục lục các bài đăng trên Tạp chí Nghiên cứu lập pháp năm 2022 | NCLP | Số 24 |